TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 07/7/2021
V/v " *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan T Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Đàm Chí Thân
2. Bà: Vũ Thị Thanh
- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Lan
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q *tham gia phiên toà:*
Ông: Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST- HNGĐ ngày 17/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Trường Q**, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: P517, 23 H, phường L, quận H, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Khu R, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Trường Q trình bày:

- *Về tình cảm:* Chị và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố H vào ngày 12/01/2011, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh T mải chơi không quan tâm đến gia đình, không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thường xuyên về muộn ảnh hưởng tới gia đình, hàng xóm và nhiều vấn đề khác dẫn tới thường xuyên xô xát, lời qua tiếng lại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình bên nhà ngoại cũng

đã khuyên giải nhưng tình hình không cải thiện được. Từ năm 2014, anh T đã bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc kéo dài cuộc hôn nhân này chỉ còn là danh nghĩa, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng không còn tồn tại nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011. Hiện con chung đang ở với chị và chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

- *Về tài sản và các khoản nợ chung*: Không có.

Các tài liệu chứng cứ chị Vũ Trường Q đã nộp kèm theo Đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính), Sổ hộ khẩu (01 bản sao), Chứng minh nhân dân (01 bản sao), Giấy khai sinh con chung (01 bản sao), Biên bản xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Anh T (01 bản chính).

Các chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: Bản tự khai của chị Vũ Trường Q; 01 Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Vũ Q Anh; 01 Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Vũ Trường Q và anh Nguyễn Anh T, Biên bản xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Anh T.

* Tại biên bản lấy lời khai (ngày 23/12/2020) của con chung là cháu Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là chị Vũ Trường Q.

* Nội dung mâu thuẫn cũng được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 17/4/2021 thể hiện:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Trường Q đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận H, thành phố H vào năm 2011. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Anh T mải chơi, hay đi về muộn làm ảnh hưởng đến gia đình và khu dân cư, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh T và chị Q đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Trường Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 và đang sinh sống cùng chị Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu như sau:

- Về về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm HĐXX nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Trường Q về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*".

+ Về tình cảm: Xử cho chị Vũ Trường Q được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Vũ Trường Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Vũ Trường Q và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản và khoản nợ chung: Không có, nên không xét.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện chị Vũ Trường Q tranh chấp về hôn nhân và gia đình đối với anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu R, phường Q, thị xã Q của chị Vũ Trường Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Nguyễn Anh T nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Sau khi tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập, anh Nguyễn Anh T vắng mặt không lý do Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa ngày 17/6/2021, Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Vũ Trường Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị Vũ Trường Q có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về tình cảm*: Chị Vũ Trường Q và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND phường L, quận H, thành phố H, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng không cùng quan điểm sống và anh T mải chơi, thường xuyên đi về muộn ảnh hưởng đến gia đình và hàng xóm, không có trách nhiệm với gia đình, không thực hiện nghĩa vụ của người cha đối với con và nhiều vấn đề khác dẫn tới vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù đã có sự khuyên giải của gia đình, bố mẹ chị Q nhưng vẫn không cải thiện được tình hình. Năm 2014, anh T đã bỏ đi khỏi nhà và vợ chồng anh chị ly thân từ đó đến nay.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011. Hiện con chung đang ở với chị và chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

- *Về tài sản và các khoản nợ chung*: Không có.

Nội dung mâu thuẫn cũng được chính quyền địa phương (phường L, quận H, thành phố H) xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 17/4/2021 thể hiện:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Trường Q đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận H, thành phố H vào năm 2011. Quá trình chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Anh T mải chơi, hay đi về muộn

làm ảnh hưởng đến gia đình và khu dân cư, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh T và chị Q đã ly thân từ năm 2014 đến nay.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vũ Trường Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 và đang sinh sống cùng chị Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại các Biên bản lấy lời khai các cháu Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 đều thể hiện quan điểm muốn được ở cùng với mẹ là chị Vũ Trường Q.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Q Anh, sinh ngày 04/4/2011 cho chị Vũ Trường Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Trường Q không yêu cầu anh Nguyễn Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Vũ Trường Q trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Trường Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-QH, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Trường Q.

Tuyên xử:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị Vũ Trường Q được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Vũ Trường Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Vũ Q A, sinh ngày 04/4/2011 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi.

- Về án phí: Chị Vũ Trường Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ chị Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001630, ngày 26 tháng 11 năm 2020. Chị Vũ Trường Q đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Trường Q và bị đơn anh Nguyễn Anh T đều vắng mặt. Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *Chi cục THADS thị xã Q;*
- *UBND phường Lý Thái Tổ;*
- *Án văn + L□u.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Chí Thân **Vũ Thị Thanh** **Phan T Anh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…….phút, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan T Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh và ông Đàm Chí Thân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 370/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Trường Q**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: P517, 23 Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận H, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu Rặng Thông, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí về áp dụng điều luật.

2. Về phần nội dung quyết định:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Trường Q.

- Về tình cảm vợ chồng: Chị Vũ Trường Q được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Vũ Trường Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Vũ Q Anh, sinh ngày 04/4/2011 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi.

- Về án phí: Chị Vũ Trường Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ chị Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001630, ngày 26 tháng 11 năm 2020. Chị Vũ Trường Q đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Trường Q và bị đơn anh Nguyễn Anh T đều vắng mặt. Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan T Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2021/TLBA - TA	*Q, ngày 02 tháng 11 năm 2021*

TRÍCH LỤC ÁN DÂN SỰ

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số: 30/2021/ HNGĐ - ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, về việc ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Trường Q**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: P517, 23 Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận H, thành phố H.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu Rặng Thông, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Trường Q.

Tuyên xử:

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị Vũ Trường Q được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Chị Vũ Trường Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Vũ Q Anh, sinh ngày 04/4/2011 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi.

Nơi nhận: - Chị Vũ Trường Q. - Lưu VP	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Phan T Anh**